TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **229**/2025/HN-ST
Ngày: 16/05/2025
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên.**
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông **Nguyễn Văn Bé**
+ Ông **Lê Anh Chiến**

- ***B ký phiên tòa***: Bà **Trần Thị Huyền Trân** - B ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:*** Ông **Ngô Thành Khánh Duy** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 05 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 101/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 03 năm 2025 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 04 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2025/QĐST- DS ngày 29 tháng 04 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Lê Thị Hồng T** – sinh năm: 1975; (có mặt)

Địa chỉ: ấp BK, xã BPN, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Văn P** – sinh năm 1972; (có mặt)

Địa chỉ: ấp BK, xã BPN, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Lê Thị Hồng T trình bày: chị và anh P sống chung năm 1994, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, sống không hạnh phúc, vợ chồng không có tiếng nói chung. Chị và anh P ly thân từ năm 2023 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn và không thể hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn với anh P.

- Về con chung: có 02 cháu tên Nguyễn Hoàng Trọng A, sinh ngày 08/10/1995 và Nguyễn Hoàng Anh B, sinh ngày 4/5/2007. Cháu A đã trưởng thành, chị không yêu cầu giải quyết. Cháu B hiện đang sống với chị. Ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi cháu B, không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn P trình bày: anh và chị T sống chung năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BPN. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do chị T có quan hệ tình cảm với người khác. Vợ chồng ly thân từ tháng 01/2025 đến nay. Chị T yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì còn Bơng vợ.

- Về con chung: có 02 cháu tên Nguyễn Hoàng Trọng A, sinh ngày 08/10/1995 và Nguyễn Hoàng Anh B, sinh ngày 4/5/2007. Cháu A đã trưởng thành, anh không yêu cầu giải quyết. Cháu B hiện đang sống với chị P. Ly hôn, anh đồng ý cháu B sống với chị T, không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; B ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Hồng T. Tuyên bố chị T và anh P không phải là vợ chồng. Về con chung: cháu Nguyễn Hoàng Trọng A, sinh ngày 08/10/1995 và cháu Nguyễn Hoàng Anh B, sinh ngày 4/5/2007 đã trưởng thành. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết, nợ chung, nợ riêng: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lê Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn P sống chung năm 1994 nhưng anh chị không có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị không được pháp luật thừa nhận. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Văn P cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét đơn yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Hồng T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tình cảm: chị T yêu cầu ly hôn với anh P. Nguyên nhân ly hôn chị T trình bày là do bất đồng quan điểm sống, sống không hạnh phúc, vợ chồng không có tiếng nói chung. Tại phiên tòa, anh P đồng ý ly hôn với chị T nhưng vì anh chị không có đăng ký kết hôn nên không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T mà tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn P theo quy định tại khoản 2 điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Trọng A, sinh ngày 08/10/1995 và Nguyễn Hoàng Anh B, sinh ngày 04/5/2007. Cháu A, cháu B hiện đã trưởng thành, anh P, chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: anh P, chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung, nợ riêng: anh P, chị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: chị T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 14, Điều 51, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Bờng vụ Quốc hội.

<u>Xử:</u> Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Hồng T.

- Về tình cảm: Tuyên bố chị Lê Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn P không phải là vợ chồng.

- Về con chung: cháu Nguyễn Hoàng Trọng A, sinh ngày 08/10/1995 và cháu Nguyễn Hoàng Anh B, sinh ngày 04/5/2007 đã trưởng thành.

- Về án phí: Chị Lê Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008604 ngày 10/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên chị đã nộp xong án phí.

- Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã BPN;
- Ñöông söï;
- Löu hoà sô, án văn;

Phan Thị Cẩm Tiên